

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-12-2018
V/v: ly hôn, nuôi con chung giữa chị Tr
và anh San.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Kiêm;

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2018/TLST- HNGĐ ngày 05/12/2018 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/12/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Tr, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm 12, xã Hải H, huyện H, tỉnh N. “vắng mặt”

Bị đơn: Anh Lương Văn San, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 12, xã Hải H, huyện H, tỉnh N. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05 tháng 12 năm 2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị Bùi Thị Tr trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Tr và anh Lương Văn Skết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có sự khác biệt về vùng miền dẫn đến

xung đột về ngôn ngữ, sinh hoạt hàng ngày. Ngoài ra, do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng lại không thống nhất nên thường xuyên xô xát, cãi chửi nhau, tình cảm lạnh nhạt dần, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ trách nhiệm, tình cảm với nhau và đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Nay do tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị Tr làm đơn xin được ly hôn anh San.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Bảo Hân, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2016, hiện đang sống cùng chị Tr. Nay vợ chồng ly hôn, chị Tr có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Scáp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật mà để anh Stự đi lại thăm nom chăm sóc con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Tr khai nhận để chị và anh Stự thỏa thuận phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay công việc bận nên chị Bùi Thị Tr đề nghị xin được vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án, giữ nguyên lời khai ở trên, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

** Quá trình tố tụng bị đơn – Anh Lương Văn Strình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Scó lời khai thống nhất với chị Tr về thời kết hôn, quá trình chung sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 là đúng. Anh Scông nhận trong cuộc sống vợ chồng anh chị cũng có những mâu thuẫn nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, hơn nữa anh Svẫn còn tình cảm với chị Tr và con chung là cháu Hân còn nhỏ nên anh Skhông nhất trí ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Bảo Hân, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2016, hiện đang sống cùng chị Tr. Anh Skhông mong muốn vợ chồng phải ly hôn nhưng nếu buộc phải ly hôn, anh Scó nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Skhai nhận vợ chồng không còn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Tr vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Cuộc hôn nhân giữa chị Bùi Thị Tr và anh Lương Văn Strên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tổ chức đăng kí kết hôn ngày 27 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bùi Thị Tr và anh Lương Văn Slà có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn, do vợ chồng không thật sự tin tưởng và cảm thông chia sẻ với nhau, tính tình và quan điểm sống khác nhau. Chị Tr làm đơn xin ly hôn, anh Skhông nhất trí vì con chung còn nhỏ, bản thân anh Svẫn còn tình cảm với vợ, tuy nhiên hai bên chị Tr và anh Sđều xác nhận vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ trách nhiệm, tình cảm đối với nhau từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Sđã sâu sắc trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Tr, xử lý hôn để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Tr và anh Sđều khai nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Bảo H, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2016, hiện đang sống cùng chị Tr. Nay ly hôn, chị Tr và anh Sđều có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay và yêu cầu của các bên thì thấy:

Hiện nay chị Tr là người khỏe mạnh và là người đang nuôi dưỡng trực tiếp cháu Lương Bảo H, hơn nữa cháu Bảo H hiện còn nhỏ dưới 03 tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên giao cháu H cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và chấp nhận ý kiến tự nguyện của chị Bùi Thị Tr không yêu cầu anh Sphải cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật mà để anh Stự đi lại thăm nom chăm sóc con là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về chia tài sản và công nợ chung*: Chị Tr và anh Sđề nghị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn*: Chị Bùi Thị Tr là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Tr và anh Lương Văn San.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lương Bảo H, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2016 cho chị Bùi Thị Tr nuôi dưỡng trực tiếp đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình. Anh Skhông phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Tr, trừ trường hợp chị Tr hoặc anh Scó yêu cầu khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được gây cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí dân sự: Chị Bùi Thị Tr phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000224 ngày 05/12/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Hậu. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

4. Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải Hà: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng